

## LỜI NÓI ĐẦU

Tôi đang là học sinh tại Trường Trung học phổ thông Nam Hà. Tôi sinh ra và lớn lên tại mảnh đất Đồng Nai nơi có bề dày lịch sử hơn 310 năm. Vùng đất này đã sản sinh ra rất nhiều danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử tài ba của đất nước.

Nhân dịp, Trường phát động phong trào thi đua để hưởng ứng cuộc thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2014” với chủ đề “*Hãy trình bày cảm nhận và ý kiến về một danh nhân văn hóa hoặc một nhân văn lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà bạn tâm đắc nhất*”. Để tưởng nhớ công ơn của các vị anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa Đồng Nai nói riêng, Việt Nam nói chung. Là thế hệ trẻ, bản thân tôi nhận thấy rằng việc tìm hiểu giá trị văn hóa lịch sử là một nghĩa vụ thiêng liêng, giúp cho bản thân và mọi người hiểu hơn về bề dày lịch sử của dân tộc để từ đó mà trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa lịch sử để góp phần xây dựng tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh. Do đó, tôi mạnh dạn tham gia viết bài dự thi để tìm hiểu về quê hương Đồng Nai xinh đẹp.

Trong các danh nhân văn hóa, nhân văn lịch sử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà tôi tâm đắc nhất là nhà văn Lý Văn Sâm. Ông là một nhà hoạt động cách mạng kiên cường và là nhà văn xuất sắc của miền Nam. Lý Văn Sâm là nhà văn tiêu biểu của Nam Bộ, từng được đánh giá là một trong hai cây bút xuất sắc nhất ở miền Nam giai đoạn 1945 - 1954. Ông cũng là một trong ba nhà văn của Đồng Nai được vinh dự truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006. Mặc dù các nhà văn học sử đã “vô tình quên” công lao của ông nhưng những gì ông để lại đã tạo nên một hình tượng Lý Văn Sâm không thể phai nhạt trên văn đàn.

Thông qua việc trình bày về cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và sự nghiệp văn chương trong bài viết này, tôi hy vọng rằng, chúng ta sẽ hiểu thêm về công lao to lớn của ông, nhất là thế hệ trẻ như tôi sẽ học tập, rèn luyện và phấn đấu nhiều hơn nữa để xứng đáng với công lao của ông nói riêng và các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử đất Đồng Nai và của nước Việt Nam nói chung.

## PHẦN 1: LÝ VĂN SÂM - CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP VĂN CHƯƠNG

### 1. Cuộc đời:

#### 1.1. Quê hương và thời niên thiếu:

Nhà văn Lý Văn Sâm sinh ngày 17 tháng 02 năm 1921 nhằm ngày mồng Mười tháng Hai năm Tân Dậu. Ông sinh ra trong một làng nhỏ ở quê ngoại thuộc vùng Tân Nhuận, quận Tân Uyên, tỉnh Biên Hòa (cũ), nay là huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Bình Dương. Vùng này là miệt rừng núi, do người Việt lập làng khai phá muôn nên nơi đây vẫn còn nhiều cánh rừng hoang vu, kỳ vĩ. Vì thế, không ít lần, Lý Văn Sâm nói rằng “*tôi sinh ra ở trong rừng*” [3, tr.490].



*Nhà văn Lý Văn Sâm (1921-2000)*

*Nguồn: [www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn](http://www.khoavanhoc-ngonngu.edu.vn)*

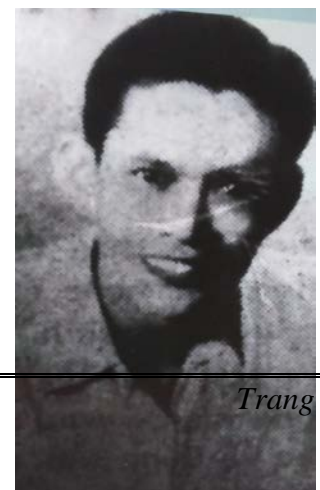


***Ảnh: Tác giả bên bia thi tướng Huỳnh Văn Nghệ***

đặc biệt là vùng đất nghèo khổ ấy lại được xem là vùng đất “*địa linh nhân kiệt*”,

là nơi sản sinh ra nhiều người con tài hoa trong một thời kỳ sôi động, sục sôi kháng chiến: Huỳnh Văn Nghệ, Huỳnh Văn Lũy (Nguyên Bí thư tỉnh ủy Biên Hòa), Tô Văn Cửa (nguyên Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh Biên Hòa), nhà văn Bình Nguyên Lộc, nhà giáo Hoàng Minh Viễn, nhà văn Lý Văn Sâm và nhà văn Hoàng Văn Bôn.

Lý Văn Sâm sinh ra trong một gia đình thuộc tầng lớp trung lưu nhưng về sau trải qua nhiều khó khăn, biến cố. Cha của ông làm viên chức kiểm lâm, tên là Lý Văn Huệ mất năm 1943. Mẹ của ông có thời gian đi buôn bán nhỏ và ở nhà nội trợ, tên là Đặng Thị Út và mất trước chồng một năm (năm 1942). Lý Văn Sâm là con đầu lòng của ông bà Lý Văn Huệ nên được gọi là cậu Hai, Anh Hai,... (theo cách xưng hô của người miền Nam). Cha của ông làm nghề kiểm lâm và lãnh tiền xâu trả cho công nhân đốn cây nên cả quãng đời thơ ấu của Lý Văn Sâm trải qua hầu hết ở vùng rừng rậm. Từ nhỏ, ông ở với bà ngoại ở làng Tân Nhuận. Ông nằm trong lòng bà ngoại nhiều hơn trong lòng mẹ vì mẹ của ông phải buôn bán vất vả quanh năm, một chuyến ra tỉnh trở về cũng mất bảy, tám ngày, v, v....nên ông không có điều kiện trò chuyện với ai. Do đó, ông trở thành cậu bé hết sức cô đơn. Những cảnh thiên nhiên của quê hương đã in đậm dấu ấn trong tâm hồn ông từ thời thơ bé.



Từ nhỏ ông rất ham học và đến năm bảy tuổi, ông được cha ông đưa xuống Thị trấn Tân Uyên (thị trấn Tân Uyên ngày nay) để học sơ học tại trường

*Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm thời trẻ*  
*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

làng. Trường nằm kế bên nhà anh Tô Văn Tuấn (tức nhà thơ Bình Nguyên Lộc sau này). Nhìn bên này sông, Lý Văn Sâm nhìn về quê nội Bình Long rất rõ. Những thay đổi chút ít về hoàn cảnh sống không làm khác đi tâm hồn giàu lãng mạn của cậu bé Lý Văn Sâm. Khung cảnh thơ mộng với những cánh cò trắng và thiên nhiên tươi đẹp, hoang dã. Nơi đây đã thấm đẫm tâm hồn lãng mạn của ông.

Năm lên mười tuổi, Lý Văn Sâm được gia đình đưa lên tỉnh học và dần dần xa cảnh rừng thẳm, sông dài. Cha ông nghĩ đến tương lai của ông nên đã đưa cả nhà về tỉnh lỵ Biên Hòa mướn phố ở nhưng cha ông vẫn làm thầy đội kiểm lâm. Trước năm 1945, Biên Hòa có tên là xã Bình Trước. Phần đông người dân Biên Hòa hồi đó có cuộc sống rất nghèo khổ. Hồi Lý Văn Sâm học tiểu học ở Bình Trước chỉ có một “trường con trai”. Đây là trường tiểu học hoàn chỉnh (École primaire de plein exercices) duy nhất tới lúc đó ở tỉnh Biên Hòa, có từ thế kỷ XIX. Ngôi trường này mang tên Pháp là École primaire complémentaire de BienHoa (là Trường tiểu học Nguyễn Du ngày nay), tiếng Pháp là ngôn ngữ chính của trường. Vì thế, Lý Văn Sâm là người được học hành tử tế so với nhiều thanh thiếu niên thời đó. Tại đây, Lý Văn Sâm được học với rất nhiều thầy giáo giỏi như thầy giáo Năm, thầy Lương Văn Lê, thầy Huỳnh Văn Giỏi, Thầy Nguyễn Văn Tòng, v, v....

Trong số các thầy giáo tiểu học ở Biên Hòa, Lý Văn Sâm yêu mến nhất là Thầy Tòng. Thầy Tòng đã nêu tấm gương khí khái, quyết từ bỏ nghề giáo những năm 1936-1938 để tham gia phong trào công khai lúc bấy giờ và đã không nề hà bất cứ hy sinh nào, ngay cả đến tính mạng của mình. Lý Văn Sâm còn yêu quý một thầy giáo nữa - đó là nghệ nhân mù Năm Trừu. Thầy Năm Trừu có nghề đờn thổi rất giỏi. Sau này, khi bắt đầu viết văn, Lý Văn Sâm nhớ về thầy giáo cũ và sáng tác truyện ngắn *Tiếng Đàn sông Phố* đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*. Chính tiếng sáo của Bác Năm Trừu đã thổi vào tâm hồn trẻ Lý Văn Sâm những khúc ca tình tự đầu tiên của quê hương.

Học xong năm lớp nhứt (cours Supérieur), Lý Văn Sâm đã thi lấy bằng tiểu học. Tốt nghiệp tiểu học ở quê, Lý Văn Sâm xuống Sài Gòn thi vào trường đầu Pétrus Ký – trường trung học lớn nhất Nam Kỳ (nay là Trường trung học phổ thông Lê Hồng Phong). Ông đầu vào trường loại nửa nội trú nửa không. Học ở trường này không bao lâu thì giữa ông với đốc học Nguyễn Văn Dĩ xảy ra xung đột. Bữa đó, trong giờ Sử - Địa dư, thầy Dĩ gọi ông lên bảng trả lời câu hỏi nhưng ông lại nói là ông không biết. Sau đó, thầy Dĩ đánh vào mặt, ông né khiến thầy mất đà đổ lên bàn. Thầy Dĩ tức giận đứng lên và ông sấm ra đờ khiến thầy té lăn cù. Sau sự việc này, ông bị buộc thôi học. Sau đó, ông phải xin vào học trường tư thục Lê Bá Cang, nhưng chỉ một thời gian ngắn thì ông nghỉ học về Biên Hòa.

Thời điểm này là những năm tháng sôi nổi của thời kỳ Mặt trận Dân chủ (1936-1939). Chính phong trào này đã làm trỗi dậy chất lãng mạn vốn có trong tâm hồn Lý Văn Sâm. Ông cùng một vài người bạn chí cốt trong tỉnh nuôi mộng lập một gánh hát nghiệp dư gồm toàn “cây nhà lá vườn” để đi hát quanh vùng, lấy tiền giúp các quỹ cứu tế và các hội đá banh, hội âm công....Vốn mê cải lương nên ông phụ trách viết một số vở tuồng, trong đó có vở **Mũi tên diệt bạo**. Và trong thời điểm này, ông may mắn gặp gỡ và quen biết với một tên tuổi sân khấu lớn về sau này – đó là soạn giả Trần Hữu Trang.

Về gia đình một thời gian, Lý Văn Sâm lên miệt Định Quán dạy kèm con gái vị Hương cả người dân tộc. Năm sau, tình thầy trò chuyển sang tình yêu. Gặp lúc mẹ đang muốn có cháu bông nên ông cưới vợ và dẫn nhau về thị xã sống Bình Trước sống. Tuy đã có vợ nhưng Lý Văn Sâm còn rất trẻ, do đó, cha của ông muốn ông có công danh sự nghiệp nên đã cho ông ra Huế để học. Sau đó, ông học trường tư thục Hồ Đắc Hàm nhưng do trường không chứa học trò có vợ nên Lý Văn Sâm rời trường và xin vào Trường trung học Phú Xuân của đốc học Cao Xuân Chiểu và đầu bằng Thành Chung năm 18 tuổi. Những năm tháng sống và học tập ở Huế, Lý Văn Sâm ấn tượng khi được học với những người Thầy nổi tiếng như Giáo sư Hoài Thanh, Giáo sư Thanh Tịnh. Ấn tượng lớn nữa là Lý Văn Sâm có nhiều lần gặp gỡ nhà cách mạng Phan Bội Châu.

Rày đây mai đó mãi cho đến năm 1942 sau khi mẹ mất rồi năm sau, ba ông cũng qua đời, Lý Văn Lý Văn Sâm trở về thọ tang mẹ, cha, lo xây cất mồ mả và gánh vác sự nghiệp của cha ông để lại. Ông đã phải dừng bước giang hồ, quảng túi thơ để nuôi nghiệp cha lo cho gia đình. Ông thay cha cai quản lò than ở Trị An. Sau đó, gia đình Lý Văn Sâm sản nghiệp suy sụp và dần dà rơi vào hoàn cảnh khó khăn. Ông có bốn người em, lớn lên đều phải làm thuê, làm mướn, thậm chí là đi ở đợ. Người em kế, bà Lý Thị Quỳnh, mất năm 1955. Người em út, bà Lý Thị Cường, sau năm 1975, bà ở với gia đình ông tại thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lý Thị Năm (tự Châu) lấy chồng ở Tân Mai (Biên Hòa). Lý Văn Sâm chỉ có một người em trai là Lý Văn Mô. So với ông, Lý Văn Mô học hành ít hơn nhưng có tài đánh cờ tướng, từng được phong là vua cờ Nam kỳ và đã viết một số sách về cờ tướng với bút hiệu Lý Anh Mậu. Ông Mô đã mất ngày 25 tháng 05 năm 1975, lúc còn là công nhân nhà in Phú Nhuận.

## **1.2. Thời kỳ trưởng thành và tham gia kháng chiến**

Lý Văn Sâm đã sống gắn bó với quê hương rừng núi, nhất là khi ông thay cha làm chủ lò than giữa vùng rừng Mã Đà – Trị An. Tình yêu gắn bó với núi rừng đã giúp Lý Văn Sâm viết nên những trang văn đặc sắc về cảnh núi non hoang sơ, kỳ vĩ và cuộc sống của con người mộc mạc, chất phác.

Là người giàu lãng mạn nhưng Lý Văn Sâm lại sớm có ý thức về bản thân mình. Một người đang sống trong một đất nước nô lệ, nên không có tự do. Chẳng hạn như, lần đầu tiên Lý Văn Sâm chứng kiến cảnh một thằng Tây bạt tay cha mình năm 1943. Ông lúc đó 13 tuổi đã ngạc nhiên hỏi cha tại sao bị Tây đánh mà không phản ứng gì hết vậy. Cha ông đáp lại: thằng Tây là chủ, đến nước còn mất thì bị đánh như vậy vẫn là nhẹ, nhiều người còn bị đày, bị giết nữa kia. Từ đó, ông quyết định không làm việc cho Tây, căm thù bọn Tây và muốn thoát khỏi cuộc sống nô lệ. Khát vọng tự do, công bằng trong một xã hội nô lệ đã đưa Lý Văn Sâm đến với cách mạng một cách tự nhiên và rất sớm. Tình cảnh đất nước với nhiều nỗi thống khổ, lẫn nỗi nhục của bao người dân xung quanh khiến Lý Văn Sâm không thể làm ngơ. Thông qua sự tuyên truyền của những



*Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm cùng đồng đội  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

người cộng sản đầu tiên của Đồng Nai như Phạm Văn Ký, Hồ Văn Đại, Hoàng Minh Châu, Nguyễn Văn Lành, Nguyễn Văn Tàng, những người mà Lý Văn Sâm gọi là các “anh lớn”. Từ năm 1943, ông đã giác ngộ cách mạng và tham gia

các cuộc rải truyền đơn, tuyên truyền cách mạng trong thanh niên học sinh ở Biên Hòa. Các anh lớn này cũng ảnh hưởng đến những sáng tác của Lý Văn Sâm thời kỳ này. Các anh Ký, Lành, Đại (Nguyễn Văn Ký nguyên Bí thư Tỉnh ủy Biên Hòa cũ, Hồ Văn Đại nguyên Trưởng ty công an tỉnh Thủ Biên) đã góp nhiều ý kiến cho những sáng tác truyện đường rừng của Lý Văn Sâm. Trong truyện Kòn Trô – truyện đường rừng đầu tay, Lý Văn Sâm còn biến các anh thành nhân vật của mình. Năm 1941, đánh dấu sự xuất hiện của nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn với truyện ngắn *Cây nhị sông Phó* đăng trên *Tiểu thuyết Thứ bảy*, những truyện đường rừng đầu tiên của một nhà văn miền Nam. Sau đó nhiều sáng tác của nhà văn được các báo trong Nam ngoài Bắc đăng tải.



Đến ngày nổ ra tổng Khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, Lý Văn Sâm là đoàn viên Thanh niên tiên phong của tỉnh cùng nhân dân vùng lên cướp chính quyền. Lý Văn Sâm trở thành cán bộ tuyên truyền Quận Châu Thành (đơn vị hành chính mới của Thị xã Biên Hòa). Sau đó, Lý Văn Sâm rời Biên Hòa đi về vùng căn cứ kháng chiến là Tân Hòa, Tân Tịch, Lạc An, v,v,...Sau khi chiếm thị xã, thực dân Pháp ra sức xây dựng bộ máy chính quyền tay sai từ tỉnh xuống huyện, xã. Thực dân Pháp mở các cuộc càn quét, bô ráp liên tục. Do đó, Lý Văn Sâm vào hoạt động trong chiến khu Đ, nơi đây ông gặp chiến thi tướng Huỳnh Văn Nghệ, lúc đó đang là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, kiêm Ủy viên quân sự, Chỉ huy Trưởng vệ quốc đoàn Biên Hòa. Khi tướng Huỳnh Văn Nghệ và nhà văn Lý Văn Sâm là đồng hương với nhau. Lý Văn Sâm đã hết sức ngưỡng mộ Huỳnh Văn Nghệ từ lâu. Nổi danh là võ tướng nhưng Huỳnh Văn Nghệ là người nặng lòng với văn chương. Huỳnh Văn Nghệ còn sáng tác một tập *thơ Đồng Nai*. Ông là thi tướng rất nổi tiếng với bài thơ Nhớ Bắc. Bằng uy tín và tấm lòng của mình, Huỳnh Văn Nghệ đã mời gọi nhiều văn nghệ sĩ, trí thức từ thành vào căn cứ chiến khu Đ (hay còn gọi là chiến khu xanh). Nhiều văn nghệ sĩ kiến thức vào chiến khu Đ không phải để cầm súng vót chông mà là để chứng kiến sức mạnh quật khởi của nhân dân, hiểu hơn về kháng chiến. Đối với nhà văn Lý Văn Sâm, Bình Nguyên Lộc và Huỳnh Văn Nghệ là thầy giáo của Ông

*Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm viếng thăm mộ thi tướng Huỳnh Văn Nghệ*  
*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*





**Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm hội ngộ  
văn nghệ sĩ hai miền sau năm 1975**

*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

Lý Văn Sâm phải đi nhiều nơi trong địa bàn chiến khu Đ khi làm cán bộ tuyên truyền của tỉnh. Năm 1946, thực dân Pháp mở nhiều cuộc càn quét hòng tiêu diệt kháng chiến, Lý Văn Sâm về làng Bình Long để tìm Huỳnh Văn Nghệ nhưng đụng phải trận càn lớn của quân Pháp. Lý Văn Sâm bị bắt nhốt ở bót Cây Đào (xã Tân Phú). Quân Pháp đưa Lý Văn Sâm về khám Biên Hòa sau khi bị giam ở bót Cây Đào mấy hôm. Sau khi ra tù, ông bị mất liên lạc với tổ chức nên ông lên Sài Gòn làm báo, viết văn với các bạn văn là những nhà văn, nhà báo yêu nước như Dương Tử Giang, Hoàng Tấn và tham gia các hoạt động điệp báo trong lòng địch. Không ít nhà báo, nhà văn bị bắt giam thậm chí bị giết, nhiều tờ báo bị đình bản bị đóng cửa. Ông tìm đến các báo để tham gia viết bài như báo Việt Bút (của Nguyễn Kim Bắc), báo Văn Hóa (của Dương Tử Giang), báo Tiếng Chuông (của Đinh Văn Khai), báo Lẽ Sống (của Ngô Công Minh) ... Vào thời điểm này, bạn báo chí và văn chương của Ông khá đông, từ Dương Tử Giang, Hoàng Tấn, Tam Ích, thiên Giang, Trúc Khanh đến Nam Quốc Cang, Triệu Công Minh, Vũ Tùng, Thẩm Thệ Hà, Mai Văn Bộ, Quốc Ân, Đỗ Thiệu Lãng ... Tất cả đều hăng hái viết lách và cùng tiếng nói phản kháng chế độ thực dân - tay sai, đòi độc lập, tự do, độc lập thống nhất, dù họ phải ở nhờ, ở tạm hay trốn tránh mật thám nhưng các nhà văn, nhà báo càng thêm yêu nước Đây cũng chính là thời gian (giai đoạn 1947-1950) sáng tác sung sức nhất của Lý Văn Sâm. Vì những tác phẩm mang yếu tố chống chế độ, ông lại bị chính quyền thực dân bắt, giam tại khám lớn Sài Gòn một thời gian ngắn vì tờ Cộng Đồng do ông làm quản lý đăng tin chiến sự Việt Minh. Trong khám cùng nhiều đồng bào và chiến sỹ yêu nước, Lý Văn Sâm đã tham gia cuộc tuyệt thực 9 ngày để phản đối chế độ khắc nghiệt của bọn cai ngục khiến bọn chúng phải ngừng ngộ.

Giữa năm 1947, Lý Văn Sâm có cuộc tri ngộ với Trần Hữu Trang đang làm Chủ tịch Hội Nghệ sĩ Ái hữu và là chính ủy của đoàn cải lương Con Tằm. Trong thời gian này, Ông sáng tác 2 vở Vàng và Sậu lệnh. Tuy cùng sống và sáng tác nhưng không phải bạn văn nào cũng biết Ông đang hoạt động bí mật. Lúc Ông về Sài Gòn chưa được bao lâu thì có ông Nguyễn Văn Thom (còn gọi là Trần

Danh Tuyên) là người của công an Sài Gòn Gia Định đến mốc nổi. Do đó Lý Văn Sâm trở thành cán bộ điệp báo ngay trong lòng địch. Nhờ có mối quang hệ rộng và danh tiếng trong giới nhà văn, nhà báo Sài Gòn, Ông đã khéo léo khai thác được nhiều thông tin quý giá cho kháng chiến, nhất là những thông tin về các nhân vật trí thức phản động đang muốn ngổi lên thành chính khách quốc gia. Năm 1950, trước nguy cơ bị lộ, Ông để gia đình cùng vợ con gái và cô em út ở lại ngã tư Bình Hòa, còn Ông được điều ra vùng kháng chiến và hoà bình. Sau đó, Ông được cử hoạt động ở ngành công an và trở thành cán bộ của Ban sưu tập 1 (phân sở công an miền Đông Nam Bộ). Năm 1954, sau hiệp định Geneve, Lý Văn Sâm tiếp tục sứ mệnh chiến đấu cao cả của mình bằng ngòi bút giữa trùng vây kẻ thù. Ông công khai hoạt động báo chí và văn nghệ tại Sài Gòn trong phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, tổng tuyển cử thống nhất đất nước.

Tháng 11 năm 1955, Lý Văn Sâm viết một truyện ngắn có tên là ***Chuông rung trên tháp đổ*** đăng trên tập san ***Xuân dân tộc*** với bút danh Bách Thảo Sương. Tác phẩm đã kích trực tiếp chính quyền Ngô Đình Diệm. Vì thế, ông bị mật vụ chính quyền Sài Gòn bắt với tội danh “*Cộng sản nằm vùng*”, tra tấn dã man và giam tại bốt Catinat và Trung tâm huấn chính Biên Hòa (tức nhà lao Tân Hiệp). Vào tù đúng một năm, ông cùng một số bạn tù tổ chức tham gia cuộc phá ngục lớn, đưa hàng trăm người của kháng chiến cũ bị giam cầm trong nhà lao Tân Hiệp, Biên Hoà trở về với kháng chiến, với cách mạng đang nhen nhóm từ trong rừng sâu hay trên nẻo cao. Tháng 12 năm 1956, ông tham gia lãnh đạo tù



chính trị nổi dậy, cướp súng, phá trại giam, thực hiện vụ phá nhà lao Tân Hiệp nổi tiếng ngày 02 tháng 12 năm 1956 tại Biên Hòa. Cuộc vượt thoát cho

*Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và những nhà văn nổi tiếng tại căn cứ (R)Hội Văn nghệ Giải phóng thời chống Mỹ*

*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

dù có trả giá đắt nhưng cũng đã thành công, và Lý Văn Sâm lại trở về với đồng đội của mình một cách chính danh là người kháng chiến. Ra khỏi tù, ông quay về Chiến khu Đ, tiếp tục hoạt động cách mạng, tham gia lực lượng văn nghệ Giải phóng. Cuộc vượt ngục thắng lợi không những đã mang về cho cách mạng những chiến sĩ ưu tú trên mặt trận văn nghệ của mình mà còn mở ra một chân trời mới, một tổ chức mới, đó là sự hình thành Hội Văn nghệ Giải phóng miền Nam Việt Nam và nhà văn Lý Văn Sâm đảm nhiệm chức vụ Tổng thư ký đầu tiên của Hội.

Từ năm 1956 đến 1958, Ông trở thành Chánh văn phòng Bộ chỉ huy các lực lượng vũ trang tỉnh Thủ Dầu Một, Trưởng đoàn Văn công miền Nam, chủ bút báo ***Chiến thắng*** của Quân giải phóng miền Nam. Những năm 1959 đến 1961, ông công tác ở Ban Tuyên huấn Trung ương Cục Miền Nam, lần lượt đảm nhận các chức vụ: Chính trị viên đoàn Văn công Giải phóng, Thư ký tòa soạn báo Văn Nghệ giải phóng, Vụ Trưởng Vụ Nghệ thuật (Bộ Văn hóa Chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam). Năm 1962, Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam thành lập, Lý Văn Sâm được bầu làm Tổng thư ký đầu tiên của Hội.

Nhiều năm trong cuộc đời tham gia cách mạng đã khiến mái tóc của Lý Văn Sâm đã pha sương dù ông mới bước qua tuổi ngũ tuần. Ông đã đi rất nhiều nơi, trải qua nhiều vùng đất, càng đi càng thấy nhớ nơi mình vừa đến bởi hồi nghĩ về biết bao con người thân thuộc từng quen biết rồi lại chia xa.

### **1.3. Thời kỳ đất nước hòa bình, thống nhất và những năm cuối đời**

Sau năm 1975, Lý Văn Sâm được bầu làm Phó Chủ tịch Liên hiệp văn học nghệ thuật Việt Nam, Ủy viên Ban chấp hành Hội nhà văn Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội (khóa VI), Ủy viên Ban chấp hành Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh và nhiều năm làm Chủ tịch Hội Văn học tỉnh Đồng Nai. Ông còn là người giữ chức vụ cao nhất trong số các nhà văn kháng chiến. Cho đến cuối đời nhà văn vẫn cư ngụ tại thành phố Hồ Chí Minh, hưởng biên chế, lãnh lương của hội Văn nghệ thành phố nhưng ông vẫn nặng nợ với quê hương Đồng Nai. Từ mái nhà của Hội Văn nghệ Đồng Nai đã sản sinh ra một đội ngũ sáng tác trẻ như Khôi Vũ, Nguyễn Đức Thọ, Đào Minh, Vũ Thanh Văn, Vũ Xuân Hương, Bùi Quang Huy, v.v..... Trong đó, có sự đóng góp rất lớn của nhà Văn Lý Văn Sâm về công sức, nghề nghiệp và nhân cách.



*Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm và Hoàng Văn Bồn bên nhà văn trẻ của Đồng Nai: Phạm Thanh Quang, Nguyễn Đức Thọ, Bùi Quang Huy  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

Ông nghỉ hưu, không còn công tác ở Hội Văn nghệ Đồng Nai nữa, mà chỉ còn là hội viên lão thành của Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh. Ông thường



*Ảnh: Tiến sỹ Huỳnh Văn Tới và Nhà văn Bùi Quang Huy đọc diếu văn đọc diếu văn tại lễ tang nhà văn Lý Văn Sâm  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

xuyên đến thăm Hội nói dăm ba câu hỏi thăm một cách vui vẻ, không câu nệ tuổi tác. Những năm cuối đời, tuổi già cộng với tai biến đã không cho phép ông vượt qua tuổi tám mươi. Ông từ trần vào lúc 19 giờ 02 phút ngày 14 tháng 9 năm 2000 (nhằm ngày 17 tháng 8 năm Nhâm thìn) tại

thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ông được Nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý như Huân chương Độc lập hạng nhì, Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huy chương vì sự nghiệp văn học Việt Nam, Nhà nước truy tặng Giải thưởng Nhà nước năm 2006, Huy hiệu 40 năm tuổi đảng.

Những năm cuối đời, ông dự định về quê, cất một căn nhà nhỏ, ở với bà con làng xóm. Đáng tiếc dự định chưa thành, ông đã ra đi “ngoài cõi sống”. Nhưng những gì ông để lại trong thời kỳ sống và viết dưới giá treo cổ những năm 1947 - 1950 đã tạo nên một hình tượng Lý Văn Sâm không thể phai nhạt trên văn đàn. Nói như nhà văn Sơn Nam - một người bạn cùng hoạt động chung cách mạng với ông đã nhận xét: “*Nếu không có Lý Văn Sâm, văn học ta chịu một thiệt thòi lớn, không gì bù đắp nổi*”. Từ “*quê hương rừng thẳm sông dài*”, Lý Văn Sâm đã đến Sài Gòn, ra đi và trở lại Sài Gòn với tư cách một người viết văn, không hơn không kém. Từ khi vào rừng lần hai trong kháng chiến chống Mỹ, Lý Văn Sâm không viết nhiều. Có lẽ công việc của một người cán bộ với nhiều thứ phải lo toan đã làm cho con người văn chương trong ông không còn những bay bổng cần thiết để dành cho sáng tác. Tuy bận rộn với công việc của những người quản lý nhưng có dịp là Lý Văn Sâm lại tìm về những chôn xưa, thăm bạn bè, đồng đội. Cuộc đời và văn chương của Lý Văn Sâm nằm gọn trên những nẻo đường kháng chiến của dân tộc.

Lý Văn Sâm là chiến sỹ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hóa sôi nổi. Ông giữ nhiều trọng trách văn nghệ trong nhiều giai đoạn cách mạng ở miền Nam. Chính những đóng góp ấy, giới phê bình văn học đô thị miền Nam đã đánh giá Lý Văn Sâm là một trong những nhà văn xuất sắc nhất của dòng văn chương tranh đấu ở miền Nam thời kỳ 1945 – 1954.



**Ảnh: Tác giả viếng thăm mộ nhà văn Lý Văn Sâm**

#### **1.4. Chuyện gia đình và tình cảm của nhà văn Lý Văn Sâm:**

Bỏ học giữa chừng ở trường Lê Bá Cang rồi về gia đình sống một thời gian, Lý Văn Sâm lên miệt Túc Trưng, Định Quán dạy kèm con gái vị Hương cả người dân tộc tên là Tchô Chay. Sau đó, ông và nàng cưới nhau và đưa nhau nhau về thị xã Bình Trước sống và cưới nàng làm vợ vào năm 1940. Tuy nhiên, do nhiều biến cố xảy ra, ông và nàng Tchô Chay chia tay khi cả hai người còn rất trẻ và chưa có con. Sau khi chia tay, nàng Tchô Chay trở về Định Quán nuôi đứa em gái mù lòa tên là Tchô Phin, còn ông thì tham gia viết văn và cách mạng. Những năm về sau, Lý Văn Sâm đã nhiều lần cố tìm nàng Tchô Chay nhưng vẫn không có tin tức gì. Môi tình này có ảnh hưởng rất lớn đến sáng tác của nhà văn nhất là những trang viết về người dân tộc thiểu số.

Hồi còn trẻ, có cô gái con ông chủ tiệm vàng ở Biên Hòa đọc báo biết ông viết văn, đọc nhiều tác phẩm của ông, nhưng ông thì không hề biết. Cô gái ấy vốn là bạn học chung lớp chung trường của ông. Ông và cô gái ấy đều là học sinh giỏi văn của lớp nên dễ dẫn đến tình yêu. Cô gái ấy tên là Nguyễn Thị Sỹ. Ông và cô ấy viết thư tình cho nhau rất mùi và rất siêng, nhờ một cô bé người Việt gốc Hoa tên Lương Thị Há là liên lạc. Cô bé liên lạc này đã tạo một bước ngoặt tình cảm trong đời ông. Đang học tiếng Hoa, cô Há cố học thêm chữ quốc ngữ. Thư của ông và cô gái ấy đều được cô Há đọc kỹ và “mê” nên cô Há giấu thư cả hai bên. Thành ra giữa ông và cô gái ấy không có tin tức gì với nhau. Một buổi tối, ông hẹn cô Há ra bờ sông để hỏi cho ra lẽ, thì bất ngờ bị cả nhà của cô theo dõi và rượt chạy. Ông huỳnh quang dẫn cô Há chạy về quê nội ở Bình Long. Thế là sau đó phải làm lễ thú phạt. Cô Há nghiêm nhiên trở thành vợ thứ hai của ông. Ông và Há sống với nhau không nhiều. Cuối năm 1947, mới đưa vợ và con gái về Sài Gòn sống. Đến năm 1950, Ông đành bỏ lại vợ con và cô em gái út ở lại Xóm Lá, ngã tư Bình Hòa để vào chiến khu Đ vì không còn hoạt động ở đô thành nữa. Ông và bà Há có với nhau bốn người con. Người con gái đầu lòng tên là Lý Thị Như Anh (còn gọi là Nga). Ba người con còn lại là Lý Lương Hiệp, Lý Lương Bình (con gái) và Lý Lương Hùng (con trai) đều mất lúc

năm, mười tuổi do bị bệnh lúc Lý Văn Sâm ở trong chiến khu Đ. Sau đó, bà Há tái giá khi Lý Văn Sâm vào chiến khu Đ một thời gian. Mặc dù tái giá nhưng bà Há vẫn còn rất thương ông, bà vô tận Củ Chi để gặp chồng cũ. Nhưng trên đường trở về, bà Há bị giặc Pháp bắn chết. Sau khi ông có vợ, bà Nguyễn Thị Sỹ định cư bên Pháp và không lấy chồng. Sau năm 1975, Lý Văn Sâm đã thành một ông già trên bảy mươi tuổi, bà Sỹ trở về nước, dò tìm mãi mới ra địa chỉ của ông, nhưng lúc này ông đã có vợ nên hai người chia tay nhau như những nhân vật trong tiểu thuyết có cười có khóc.

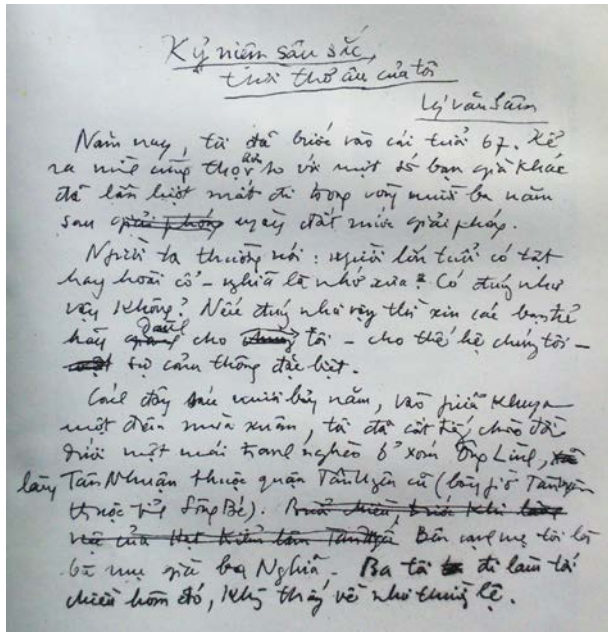
Sau khi người vợ thứ hai của ông mất, ông theo Đoàn Văn công T4 của khu Sài Gòn – Gia định đi biểu diễn phục vụ bộ đội và nhân dân vùng giải phóng. Một ngày Tết, có cô gái trẻ tên là Võ Kim Trinh, thấy ông ngồi buồn thui một mình nên đến hỏi thăm, biết hoàn cảnh của ông nên đem lòng trắc ẩn nhưng ông không hề biết. Ông là người hay giúp người ta những chuyện lật vạt còn cô ấy là chị nuôi, nên ông thường giúp cô phụ củi lửa bếp núc ở rừng U Minh. Sau khi đoàn văn công trở về, cô ấy hay nhắc về ông với nhà văn Viễn Phương. Khi viết thư cho ông, nhà văn Viễn Phương có nói là cô Hai Trinh nhớ ông dữ lắm và kêu ông xuống thăm cô ấy.

Vậy là ông khăn gói lên đường. Lúc đó cô ấy mới hai mươi tám tuổi, còn ông thì đã bốn mươi sáu. Mặc nhiều ý kiến ra vào, nhưng ông và cô ấy vẫn thương nhau. Bài thơ nổi tiếng **Đám cưới giữa mùa xuân** của nhà thơ Viễn Phương là viết về cuộc tình của ông và cô Hai Trinh. Ông và cô Hai Trinh cưới nhau năm 1965 và có với nhau hai người con trai tên là Lý Trường Xuân và Lý Anh Kiệt. Sau khi thành vợ chồng, thấy vợ ông làm chị nuôi cực quá nên ông đề nghị bà học y tá quân y thuộc cơ quan Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam. Vợ chồng ông cùng nhau trải qua bao khó khăn, nguy hiểm của cuộc sống chiến tranh.



**Ảnh: Vợ chồng Lý Văn Sâm và con trai**  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

## 2. Sự nghiệp văn chương của Lý Văn Sâm



**Ảnh: Thủ bút của nhà văn Lý Văn Sâm**  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

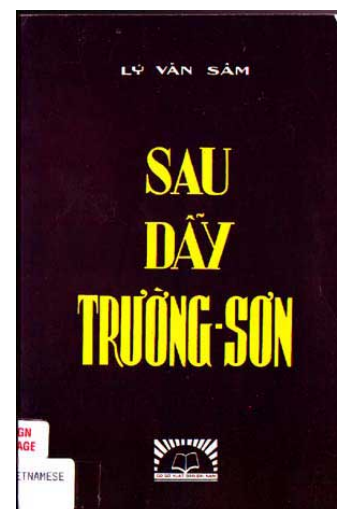
truyện ngắn, truyện vừa, kịch, tiểu thuyết, v, v... Đề tài sáng tác của ông khá phong phú, từ thể tài đường rừng, phiêu lưu, dã sử, tâm lý xã hội, cho đến cả những sách trẻ, sách tuổi xanh... và trải qua nhiều thời kỳ sáng tác.

### 2.1. Quá trình sáng tác

Văn nghiệp của Lý Văn Sâm bắt đầu từ năm 1941, với truyện ngắn đầu tay **Cây nhị sông Phố** đăng trên **Tiểu thuyết thứ bảy**, một tờ báo khá danh giá trong đời sống văn học lúc bấy giờ ở Bắc Kỳ.

Những năm kháng chiến chống Pháp là những năm sáng tác sôi nổi và sung sức nhất của Lý Văn Sâm, nhất là giai đoạn nhà văn hoạt động ở Sài Gòn (1947 – 1950). Trong khoảng thời gian này, khá nhiều tác phẩm thuộc loại truyện ngắn và truyện vừa của nhà văn đã được xuất bản như **Thù nhà nợ nước (1947)**, **Mười lăm năm hận sử (1947)**, **chiếc vòng ngọc thạch (1948)**, **Sương gió biên thù (1949)**, **Ngoài mưa lạnh**

Lý Văn Sâm là nhà văn khá quen thuộc đối với bạn đọc quê hương Đồng Nai của ông mà còn bạn đọc cả nước. Ngoài tên thật là Lý Văn Sâm, nhà văn còn sử dụng nhiều bút danh khác như Ánh Minh, Bách Thảo Sương, Mộc Tử lang, Thanh Lý, Huyền Sâm, Đào Lê Nhân, v, v... Là một nhà văn trẻ, tài năng, ngay từ khi mới xuất hiện, Lý Văn Sâm đã viết khá nhiều và nhanh ở đủ mọi thể loại:



**Ảnh: Sách Sau dây Trường Sơn**

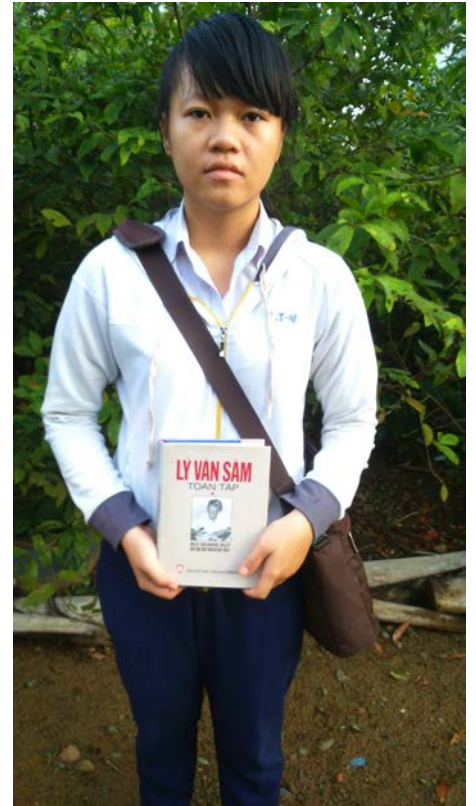
Nguồn:  
[www.antiqbook.com](http://www.antiqbook.com)



(1949), *Sau dãy Trường Sơn* (1949), *Nắng bên kia làng* (1949), *Cỏ mọc hoa hèn* (1949), *Sống võ bờ xa* (1949), *Trong cơn loạn ly* (1949),... Trong đó, nhiều tác phẩm trước khi in thành sách đã được in trên các báo *Việt bút*, *Tiếng chuông*, *Lẽ sống*,... Hầu hết các sáng tác của Lý Văn Sâm thời kỳ này đều được in ấn tại Sài Gòn, vì thế nhà văn đã cố tình che giấu tình yêu quê hương, đất nước hay thái độ phê phán chế độ thực dân, tay sai dưới vỏ bọc chuyện xưa tích cũ, chuyện vợ con, gia đình hay trong lớp vỏ truyện đường rừng, v, v... Nhưng người đọc vẫn dễ dàng nhận ra những chủ đề tư tưởng ấy trong sáng tác của ông.

Trong giai đoạn kháng chiến chống Mỹ và sau khi đất nước thống nhất do phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ khác nhau để phục vụ Cách mạng, Lý Văn Sâm ít viết hơn nhưng thông qua những tác phẩm mang tính chất hồi ức như *Cà Ngá*, *Chuyện người thổi sáo ở bến Xuân*, *chuyện ấy đã qua rồi*, nhà văn cũng đã khắc họa rõ nét những con người kháng chiến miền Nam đầy khí tiết. Hình ảnh cuộc kháng chiến và sức mạnh quật khởi của dân tộc được Lý Văn Sâm khéo léo lồng trong câu chuyện mang dáng dấp đường rừng, hay chuyện tình cảm riêng tư. Bên cạnh những truyện ngắn dưới dạng hồi ức hay tự truyện, sau năm 1975, Lý Văn Sâm còn viết khá nhiều bài ký như *Nguyễn Phương Danh – một người nghệ sĩ đặc biệt* (1976), *Huỳnh Văn Nghệ, chiến sĩ – thi sĩ* (1978), *Một nhà thơ đã khuất* (1980), *Sự tích “đội văn công bỏ túi”* (1981), *Người chết trẻ mãi* (1982), v, v...

Như vậy, quá trình sáng tác của Lý Văn Sâm khá phong phú và trải dài qua các thời kỳ lịch sử như thời kỳ thuộc Pháp, thời kỳ kháng chiến và thời kỳ sau giải phóng. Tuy nhiên, thời gian nhà văn viết sung sức nhất là vào những năm đầu của 1940 đến 1950. Hầu hết các tác phẩm này ra đời trong giai đoạn này đã làm nên tên tuổi ông trên văn đàn. Dù được viết trước hoặc sau chiến tranh, tác



*Ảnh: Tác giả bên quyển sách Lý Văn Sâm toàn tập*

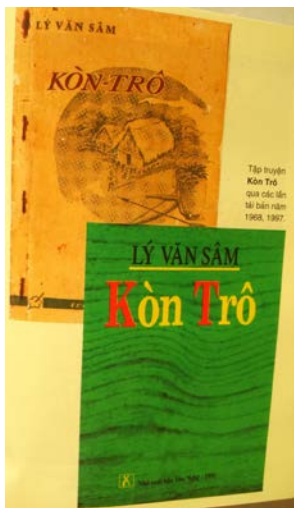
phẩm của Lý Văn Sâm vẫn là những câu chuyện cảm động về con người và cuộc sống ở ngay chính quê hương ông.

## 2.2. Sự nghiệp văn chương phong phú, đa dạng

Sống, hoạt động và sáng tác giữa lòng đô thị, tuy phải chịu sự kiềm hãm của chế độ thực dân – tay sai, Lý Văn Sâm vẫn biến ngòi bút của mình thành vũ khí sắc bén chống giặc và nuôi dưỡng được tình yêu quê hương nồng nàn, sâu nặng qua từng trang viết.

Lý Văn Sâm viết nhiều thể loại truyện ngắn, bút ký, tiểu thuyết, làm thơ,, v.v... nhưng thể loại làm nên tên tuổi của ông là văn xuôi mà trong đó, thành công hơn cả là truyện ngắn. Đề tài nào ông cũng có những khám phá, sáng tạo, và vì vậy dấu ấn của ông trong những trang viết này là những giá trị không thể phủ nhận.

Lý Văn Sâm có hơn mười năm nở rộ tài năng. Năm 1941 khi truyện ngắn đầu tay *Cây Nhị Phố* được đăng trên *Tiểu thuyết thứ bảy*, đến năm 1956 với truyện ngắn *Chuông rung trên tháp đổ* đăng trên báo *Xuân Dân Tộc*. Đó là giai đoạn ông đạt nhiều thành tựu nhất trong quá trình sáng tác của mình. Các sáng tác của Lý Văn Sâm trong giai đoạn này đã làm hiện lên hình sông, dáng núi, cảnh rừng và nhất là hình ảnh con người miền Đông Nam bộ.



**Ảnh: Sách *Kỳ Trô***  
Nguồn: *Sách Lý Văn Sâm toàn tập*

Ở mảng sáng tác đầu tiên là truyện đường rừng, Lý Văn Sâm đã để lại nhiều tác phẩm tiêu biểu như truyện ngắn *Kỳ Trô*, *Rồng Bay trên núi Gia Nhang*, *Mũi tổ*, *Xác Mu mi trên núi đá*, *Rừng Sa Mát*, *Thần Ngư Động*, truyện vừa như: *Sau dãy Trường Sơn*, *Swong gió biên thùi*, *Chiếc vòng ngọc thạch*, *Một chuyện oan cừu*, v, v... Trong cuộc đời cầm bút, Lý Văn Sâm có khoảng 12 năm viết truyện đường rừng. Ông viết thể tài này ở giai đoạn cuối, khi mà gần như chẳng còn ai viết truyện đường rừng nữa. Tuy nhiên tác phẩm của ông vẫn được độc giả nhiệt tình đón nhận bởi những câu chuyện ấy được đặt trong bối cảnh của đất nước. Ông viết loại truyện này từ

những ám ảnh của bối cảnh rừng núi nơi chôn nhau cắt rốn của mình. Nội dung truyện đường rừng của Lý Văn Sâm không đơn thuần đem đến cho những người đọc những hương vị của cảnh rừng núi hay những phong tục lạ, mà truyện của ông thấm đẫm hơi thở của thời cuộc, của những chí hướng đấu tranh. Cũng vì thế, Lý Văn Sâm đã xác lập cho mình một chỗ đứng riêng trên văn đàn và trong lòng độc giả.

Ở mảng truyện thứ hai viết về cuộc sống ở vùng bị tạm chiến, Lý Văn Sâm một mặt phản ánh hiện thực cuộc sống xã hội, mặt khác lại thể hiện những ước mơ đậm chất lãng mạn của bản thân. Có lẽ, tâm hồn đa cảm đã giúp nhà văn diễn tả sự chật chội, tù hãm và bi thương của cuộc sống con người một cách chân thực và xúc động. Trong những truyện ngắn như *Lạc loài, Mưa Sài Gòn, Rửa hờn, Ngoài mưa lạnh, Thềm một ngọn đèn, Ngàn sau sông Dịch,...*

Một mảng truyện khác cũng đem lại cho Lý Văn Sâm không ít những thành công đó là mảng truyện viết về cuộc kháng chiến hào hùng của dân tộc. Lý Văn Sâm đã thật sự nhuần nhuyễn trong cách diễn đạt



**Ảnh: Sách *Mây trôi về Bắc***  
Nguồn: [www.sachxua.net](http://www.sachxua.net)



**Ảnh: Sách *Sương gió biên thùy* và *Ngoài mưa lạnh***  
Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập

để vẫn nói về những người trong rừng kháng chiến mà kẻ thù không thể vu cho ông tội tuyên truyền chống chế độ được. Hình ảnh người du kích, chị cứu thương, và những hoạt động trong vùng kháng chiến được tác giả cài cắm vào trong các tác phẩm như *Nắng bên kia làng, Mây trôi về bắc hay Hoàng hôn sắc tím...* đã phần nào giúp cho người đọc thành thị hiểu người kháng chiến và cuộc chiến đấu chính nghĩa của họ. Có thể kể đến hàng loạt truyện ngắn, truyện vừa tiêu biểu như:

***Đường vào đất Thục, Hòn Do Thái, Ngày ra đi, Qua bến lạnh, Sa Mù, Đùi hiu lau lách, chuông rung trên tháp đổ, Khi rừng thay lá,..*** Sự xuất hiện hàng loạt truyện ngắn mang hơi hướm tranh đấu của Lý Văn Sâm giữa lòng đô thị lúc bấy giờ đã tác động mạnh mẽ đến tinh thần yêu nước của nhân dân miền Nam.

Dù viết ở đề tài đường rừng, tác phẩm của Lý Văn Sâm đều mang dấu ấn của cuộc sống và con người đương thời. Lý Văn Sâm đã phân nào dựng lại hình ảnh quê hương và con người trong kháng chiến kiên trung, dũng cảm, tận tụy,... Nhân vật trong truyện ngắn ở mảng đề tài của Lý Văn Sâm đều là những con người hào hoa, lãng mạn, trẻ trung và nhất là sự sôi lý tưởng cao cả vì nghĩa lớn. Tuy nhiên, tất cả họ không chỉ đơn thuần minh họa cho tư tưởng chính trị của nhà văn. Trái lại, nhân vật của Lý Văn Sâm luôn có sự giằng xé giữa trách nhiệm và hạnh phúc cá nhân, giữa gia đình và xã hội. Đặc biệt hiện lên trong một số truyện ngắn là hình ảnh người cán bộ kháng chiến yêu nước thương dân phải giã từ quê hương lên đường chiến đấu. Họ trải qua một thời gian dài xa cách người thân. Rồi hòa bình lập lại, những tương cuộc trùng phùng không gì ngăn cách được. Thế nhưng, trước âm mưu chia cắt đất nước, họ phải gạt tình riêng, bước tiếp trên con đường tranh đấu chung của dân tộc. Qua mảng truyện này, Lý Văn Sâm đã giúp người đọc ít nhiều cảm nhận được tính chất chính nghĩa của kháng chiến, đồng thời yêu mến cảm phục những con người kháng chiến. Đó quả là một đóng góp không nhỏ của nhà văn.

Có thể khẳng định rằng, sự nghiệp sáng tác của Lý Văn Sâm là vô cùng phong phú và đa dạng, dù viết ở đề tài nào, ông cũng kín đáo bộc lộ tư tưởng đấu tranh Cách mạng và tinh thần yêu nước của mình. Lý Văn Sâm đã tạo nên giá trị nghệ thuật cho những trang viết của mình. Vì vậy, những tác phẩm làm nên tên tuổi của ông vẫn còn sống mãi trong tâm thức người đọc và là một trong những giá trị không thể phủ nhận.

### 2.3. Các tác phẩm chính của nhà văn Lý Văn Sâm

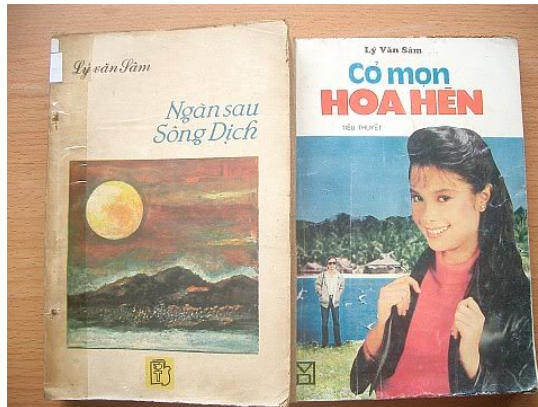
Trong sự nghiệp văn chương của mình, Lý Văn Sâm đã sáng tác nhiều tác phẩm có giá trị như sau:

STT	Thể loại	Tên tác phẩm
1	Truyện ngắn và truyện vừa	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Cây nhị phổ</li><li>2. Chuông rung trên tháp đồ</li><li>3. Tiếng đàn sông Phố</li><li>4. Lạc loài</li><li>5. Mưa Sài Gòn</li><li>6. Rửa hờn</li><li>7. Ngoài mưa lạnh</li><li>8. Thèm một ngọn đèn</li><li>9. Ngàn sau sông Dịch</li><li>10. Nắng bên kia làng</li><li>11. Tràn một mùa thơ</li><li>12. Vực thăm</li><li>13. Một cốt truyện mới</li><li>14. Đòn chìn-Kha-La</li><li>15. Ngày ra đi</li><li>16. Oan gia</li><li>17. Tàn một mùa ve</li><li>18. Nửa mảnh ngân tiền</li><li>19. Một con chó sủa hóng chiều ba mươi tết</li><li>20. Trời như muốn sáng</li><li>21. Kiếp này thôi đã lỡ</li><li>22. Sóng vỗ bờ xa</li><li>23. Ma ní bửu châu</li><li>24. Nợ nước thù nhà</li><li>25. Hồn Do Thái</li><li>26. Một chuyện oan cừu</li><li>27. Người ra đi</li><li>28. Qua bến lạnh</li><li>29. Đìu hiu lau lách</li><li>30. Khi rừng thay lá</li><li>31. Mười năm thương nhớ</li><li>31. Thù nhà nợ nước</li><li>32. Mười lăm năm hận sử</li><li>33. chiếc vòng ngọc thạch</li><li>34. Ngoài mưa lạnh</li><li>35. Sau dãy Trường Sơn</li><li>36. Nắng bên kia làng</li><li>37. Cỏ mọn hoa hèn</li><li>38. Sóng vỗ bờ xa</li></ol>

		<p>39. Trong cơn loạn ly  40. Sương gió biên thùy  41. Mây trôi về Bắc  42. Đường vào đất Thục  43. Hoàng hôn sắc tím  44. Sa Mù  45. Trăng Sa Mát  46. Voi đội đèn  47. Ngăn rạch bắt sấu  48. Chớp bể mưa nguồn  49. Sứ mạng  50. Chuyện một đàn cò trắng  51. Tiếng rên trong rừng lạnh  52. Gió bãi trắng ngàn  53. Xin đắp mặt tôi mảnh lụa hồng  54. Sóng vỗ bờ xa  55. Văn Phay Khửn  56. Kiếp này thôi đã lỡ  57. Bến xuân  58. Đất khách  59. Trong cơn li loạn</p>
2	<b>Truyện hồi ức</b>	<p>1. Cà Ngá  2. Chuyện người thổi sáo ở Bến Xuân  3. Chuyện ấy đã qua rồi  4. Bến xuân  5. Thâm u và cao cả</p>
3	<b>Kịch</b>	<p>1. Đi chơi tết  2. Người đi không về  3. Trùng dương  4. Trong một ngày vui  5. Nham hiểm  6. Một bi kịch đã hạ màn  7. Nửa mảnh trăng thề  8. Sâu bệnh  9. Sa Mạc  10. Đường vào sứ Phật  11. Vàng</p>
4	<b>Truyện đường rừng</b>	<p>1. Kòn Trô,  2. Rồng Bay trên núi Gia Nhang,  <b>3.</b> Mũi tổ  4. Xác Mu mi trên núi đá,  5. Răng Sa Mát,</p>

		<b>6. Thần Ngư Động</b>
5	<b>Bài ký</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chiếc “mùng lé” của con trai tôi Nguyễn Phương Danh – một người nghệ sĩ đặc biệt</li> <li>2. Huỳnh Văn Nghệ, chiến sĩ – thi sĩ</li> <li>3. Một nhà thơ đã khuất</li> <li>4. Mồ anh hoa nở</li> <li>5. Sự tích “đội văn công bỏ túi”</li> <li>6. Người chết còn trẻ mãi</li> <li>7. Chuyện kể từ một bài thơ</li> <li>8. Ở Trị An những năm tháng ấy</li> <li>9. Địa Ngục và ánh sáng</li> <li>10. Con tằm dẫu thác vẫn còn vương tơ</li> <li>11. Ngày hội lớn của những bông hồng Việt Nam</li> <li>12. Lá thư năm mới</li> <li>13. Gửi anh bạn nhà văn cùng quê</li> <li>14. Một bài thơ một cuộc đời</li> </ol>
6	<b>Tạp văn</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Tôi viết văn</li> <li>2. Truyện ngắn đầu tay của tôi</li> <li>3. Về một truyện ngắn cách đây ba mươi sáu năm</li> <li>4. Một truyện ngắn “nguy hiểm”</li> <li>5. Tầm vóc hôm nay trong con người và thơ văn Nguyễn Đình Chiểu</li> <li>6. Một địa chỉ than yêu</li> <li>7. Văn nghệ giải phóng số đầu tiên</li> <li>8. Nguyễn Đình Chiểu với Đồng Nai</li> <li>9. Vĩnh biệt anh Nguyễn</li> <li>10. Thành phố Biên Hòa bảy mươi năm về trước</li> <li>11. Mã đà sơn cước</li> <li>12. Tết Biên Hòa năm kỷ ty (1929-1930)</li> <li>13. Người Biên Hòa với ngày Nam bộ kháng chiến</li> <li>14. Sự tích chùa Thủ Huồng</li> <li>15. Câu chuyện đằng sau đình Tân Lâm</li> <li>16. Một buổi biểu diễn văn công không có tác giả</li> <li>17. Thủ môn bất đắc dĩ</li> <li>18. Bây giờ thì ...ngon rồi</li> <li>19. Bao cấp xe hơi</li> </ol> <p>Trao đổi với nhà văn Lý Văn Sâm</p>
7	<b>Thơ</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Một mình bên thác nước</li> <li>2. Chuyên riêng</li> <li>3. Nhân sinh thất thập</li> </ol>

**2. 4. Hình ảnh một số tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm:**



***Ngàn sau sông dịch và Cỏ mọn hoa hèn***

*Nguồn: <http://www.halobuy.vn>*



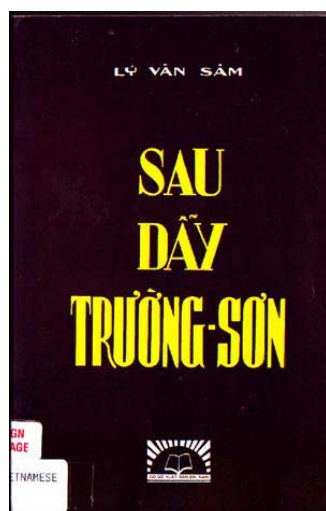
***Sương gió biên thùý và Ngoài mưa Lạnh***

*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*



***Kòn Trô***

*Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập*



***Sau dây Trường Sơn***

*Nguồn: [www.antiqubook.com](http://www.antiqubook.com)*



***Mây trôi về Bắc***

*Nguồn: [www.sachxua.net](http://www.sachxua.net)*





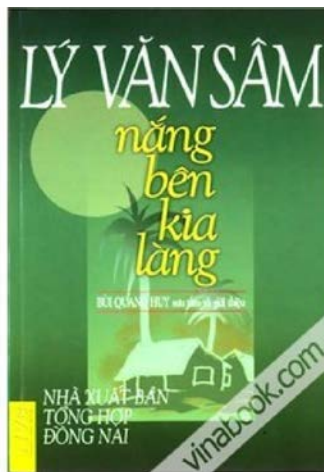
**Người đi không về**

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



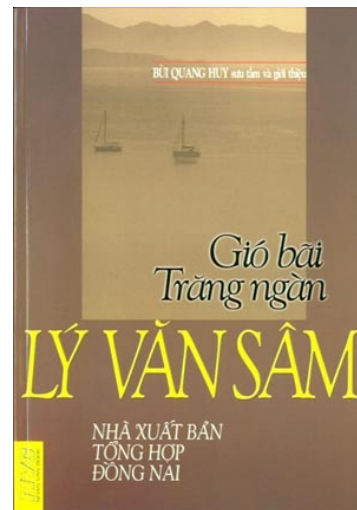
**Rồng bay trên núi Gia – Nhang**

Nguồn: Sách Lý Văn Sâm toàn tập



**Nắng bên kia làng**

Nguồn: <http://www.halobuy.vn>



**Gió bãi trăng ngàn**

Nguồn: [www.vinabook.com](http://www.vinabook.com)

## **PHẦN 2: CẢM NHẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Cảm nhận**

Thông qua việc tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của nhà văn Lý Văn Sâm, giúp tôi có cái nhìn toàn diện, khách quan và sâu sắc về quá trình cống hiến cách mạng lâu dài và son sắc của ông, về giá trị văn chương mà nhà văn đã thể hiện qua các tác phẩm của mình.

#### ***1. Ông là một trong hai nhà văn xuất sắc của miền Nam.***

Khi nhắc đến truyện ngắn trong dòng văn học yêu nước miền Nam các giai đoạn 1945 – 1954, 1954 – 1975 không thể không nhắc đến các tác phẩm của Lý Văn Sâm. Là một nhà văn tiêu biểu của Đồng Nai nói riêng, của Nam bộ nói chung, cùng với Vũ Anh Khanh, Lý Văn Sâm được đánh giá là một trong hai cây bút xuất sắc nhất miền Nam ở giai đoạn 1945 – 1954. Hơn nữa cuộc đời giành cho văn chương, Lý Văn Sâm đã để lại những dấu ấn sâu đậm trên văn đàn Việt Nam. Ngòi bút điêu luyện của ông đã âm say mê biết bao độc giả đương thời, đánh thức những tình cảm sâu xa nhất trong tâm hồn con người. Tính đến nay, ông là một trong ba nhà văn của Đồng Nai đã được vinh dự nhận giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. Ông có cống hiến rất lớn cho nền văn học Đồng Nai nói riêng, nền văn học Nam bộ và Việt Nam nói chung.

#### ***2. Những đặc điểm nội dung, tư tưởng và nghệ thuật đặc sắc trong các tác phẩm đã làm ánh lên tính chất tài hoa của ngòi bút Lý Văn Sâm.***

Cùng với nội dung thấm đẫm tinh thần nhân văn và hình thức nghệ thuật đặc sắc, đặc biệt là trong việc xây dựng hình tượng nhân vật, Lý Văn Sâm đã làm nên diện mạo độc đáo cho truyện ngắn của mình trong dòng văn học yêu nước miền Nam. Với sự tìm tòi, đổi mới không ngừng trong quá trình sáng tác, Lý Văn Sâm đã khéo léo vận dụng các phương thức xây dựng tình huống độc đáo, nắm bắt những khoảnh khắc có ý nghĩa của cuộc sống để tạo ra những nhân vật ấn tượng và sống động, vừa thể hiện tính cách của con người Nam bộ vừa thể hiện ước mơ lãng mạn của nhà văn về con người. Bằng bút lực tự thân của một người viết xuất thân từ vùng rừng trù phú, Lý Văn Sâm đã miệt mài với chữ nghĩa để tạo nên những hình tượng văn chương thơ mộng, đẹp đẽ mà không kém

phần lung linh, thi vị. Những nhân vật tiểu tư sản hay tầng lớp nghèo thành thị trong mảng truyện đô thị của ông thường vật lộn với cuộc sống khó nhọc mà vẫn canh cánh bên lòng nỗi ưu tư về thế thời, về đất nước. Những hình tượng ấy vừa giúp người đọc nắm bắt hiện thực đồng thời nhận ra cá tính sáng tạo của nhà văn. Điều này lý giải vì sao các nhân vật của ông có sức hấp dẫn và tác phẩm của Lý Văn Sâm được độc giả đương thời đón nhận một cách nồng nhiệt. Thông qua những thủ pháp nghệ thuật tiêu biểu của Lý Văn Sâm nhằm góp thêm tiếng nói khẳng định giá trị ngòi bút của ông, sự đóng góp của ông đối với dòng văn học yêu nước đô thị miền Nam trong giai đoạn 1945-1975, đặc biệt đối với văn hóa, nghệ thuật đất Đồng Nai.

### ***3. Thông qua các tác phẩm đã làm nổi bật lên giá trị văn chương của nhà văn***

Lý Văn Sâm là một trong số không nhiều nhà văn Nam bộ đã có thể in rõ dấu ấn bản sắc của riêng mình lên bối cảnh văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954. Ông viết khá nhiều thuộc mọi thể loại. Bằng những nét phát họa mộc mạc, Lý Văn Sâm đã tạo nên một thế giới nhân vật vô cùng phong phú, đa dạng. Bằng sự từng trải và kinh nghiệm sống, ông đã nhìn vào hiện thực đời sống với cả mặt phải và mặt trái của cuộc đời và con người. Trong sáng tác của Lý Văn Sâm, xã hội được phơi bày với tất cả sự ngọt ngào, bi đát. Những cuộc bỏ rập, bắt bớ xảy ra liên miên, những khốn đốn cả vật chất và tinh thần đè nặng lên đời sống của con người, đẩy họ vào cuộc đấu tranh đầy đau đớn. Bức tranh đời sống phong phú ấy cho chúng ta thấy rõ hình tượng nhân vật được thể hiện trong truyện ngắn của nhà văn vừa có nét khái quát, vừa có nét riêng biệt. Những nhân vật ấy vừa mang dấu ấn riêng của vùng đất và người vùng Đông Nam Bộ vừa mang những nét tính cách tiêu biểu của con người Việt Nam.

Như vậy, quan niệm văn chương của Lý Văn Sâm một phần được nhà văn trực tiếp giải bày, một phần được gửi gắm trong nhân vật của ông. Văn chương Lý Văn Sâm đã lựa chọn là thứ văn chương khá độc đáo. Nó đạt đến giá trị nhân văn chân – thiện – mỹ mà tác giả gửi đến cho cuộc đời. Chính những giá trị đó đã tạo ra một chỗ đứng riêng cho nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn

**4. Lý Văn Sâm là một chiến sĩ cách mạng kiên cường, một nhà hoạt động văn hoá sôi nổi.**

Bằng việc xây dựng một thế giới nhân vật đa dạng, sống động, nhà văn đã phác họa rõ nét chân dung của những con người bộc trực, thẳng thắn pha chút ngang tàng, nghĩa hiệp đúng như bản chất của những con người Nam Bộ. Đó không chỉ là những người dũng cảm, anh hùng trong chiến đấu, kiên định trước kẻ thù mà còn là những con người nhân hậu, thủy chung, nghĩa tình với đồng bào, đồng đội. Những con người ấy là kết tinh của vẻ đẹp tâm hồn con người của vùng đất giàu nghĩa khí và truyền thống, vùng đất miền Nam trung dũng, kiên cường ấy hóa thân thành những nhân vật văn học sinh động, phong phú và lung linh trong truyện ngắn Lý Văn Sâm. Những nhân vật này góp phần thể hiện ước mơ, khát vọng của nhà văn. Đồng thời cung cấp cho người đọc cái nhìn thấu suốt về bức tranh xã hội toàn cảnh những năm kháng Pháp ở vùng đất Đồng Nai.



**Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm về thăm lại thác Trị an**

*Nguồn: Sách Tuyển tập Lý Văn Sâm*

Khát vọng tự do, công bằng trong một xã hội nô lệ đã đưa Lý Văn Sâm đến với cách mạng rất sớm. Sống, hoạt động và sáng tác giữa lòng đô thị, phải chịu sự kiềm kẹp chế độ thực dân – tay sai, Lý Văn Sâm vẫn biến ngòi bút của mình thành vũ khí sắc bén chống giặc ngoại xâm và nuôi dưỡng được tình yêu quê hương nồng nàn, sâu nặng qua từng trang viết. Những tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm đã song hành suốt chiều dài kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ của dân tộc. Lý Văn Sâm đã chọn con đường viết văn như một cách tham gia tích cực vào công cuộc cách mạng của dân tộc. Đặc biệt trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp, tiếng nói, tâm lòng của ông vô cùng ý nghĩa. Nó tác động đến tầng lớp thanh niên trí thức, và nhiều tầng lớp khác trong xã hội. Chính điều đó đã đem đến cho ông một chỗ

ngôi xứng đáng không chỉ trên văn đàn công khai Sài Gòn những năm kháng chiến chống Pháp mà mãi đến ngày nay.

***5. Lý Văn Sâm đóng góp rất lớn cho nền văn học Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung nhưng các nhà văn học sử đã vô tình quên công lao của ông.***

Lý Văn Sâm là một nhà văn đặc biệt. Giới phê bình văn học đều đánh giá cao tài năng của ông. Thế nhưng, vì nhiều lý do khác nhau, đến nay những khám phá, hiểu biết của người đời và giới nghiên cứu về văn chương của ông còn quá ít ỏi. Điều này quả thật đáng tiếc, không hiểu vì sao người ta để Lý Văn Sâm ngoài từ điển văn học. Các nhà văn sử học đã cố tình quên ông. Thật đáng buồn, ngay chính quê hương Đồng Nai, bạn đọc cũng đang thờ ơ với ông. Với tư cách là người thuộc lớp bạn đọc trẻ đương thời, tôi mong rằng những người có trách nhiệm sẽ xem xét và đưa những tác phẩm của Lý Văn Sâm đến gần với bạn đọc.

***6. Qua tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp văn chương, tôi ngưỡng mộ nhất là nhân cách sống của ông***

Ông đã giữ những chức vụ cao trong kháng chiến nhưng ông sống rất giản dị và nhẹ tênh với bao cám dỗ của danh vọng, tiền tài. So với những nhà văn cùng thời đã từng có thời gian hoạt động thời kỳ đầu kháng chiến, Lý Văn Sâm có gương mặt của một người trí thức ưu thời. Về nhã nhặn trong cách đi, dáng đứng, trong cách điều hành công việc và trong cách hành xử giao tiếp thể hiện được nhân cách của ông – một nhân cách lớn.



***Ảnh: Nhà văn Lý Văn Sâm tham dự Hội nghị quốc tế tại Liên Xô***

*Nguồn: Sách Tuyển tập Lý Văn Sâm*

Lý Văn Sâm sáng tác nhiều thể loại với nhiều đề tài khác nhau. Đề tài nào, ông cũng có những sáng tạo, những thành công riêng, để lại dấu ấn sâu đậm trong lòng đọc giả. Phong cách viết văn của nhà văn Lý Văn Sâm là viết để bày

tỏ, viết để trái lòng và viết để cho gió cuốn đi, v,v ..... Ông viết nhiều lắm, lao động nghệ thuật cật lực, mê say nhưng ông hưởng không nhiều với thành quả cống hiến và lao động của mình. Cả cuộc đời làm chính trị và làm văn, nhà văn cứ mãi miết đi, mãi miết viết và mãi miết cống hiến. Dù làm quan cao chức trọng hay cuối đời làm một nhà văn bình thường thì Lý Văn Sâm vẫn là người một mình kể chuyện đời giữa vòng vây bủa. Và chính những năm tháng ấy đã để lại cho chúng ta một Lý Văn Sâm - nhà văn xuất sắc nhất miền Nam.

## **2. Kiến nghị**

Lý Văn Sâm là một trong số không nhiều những nhà văn Đồng Nai viết nhiều và viết hay về quê hương, đất nước và con người Nam bộ. Ông đóng góp rất lớn cho văn học nước nhà bằng những tác phẩm có giá trị, nhất là thể loại truyện ngắn. Mặc dù ông và nhiều nhà văn tài hoa ở miền Nam bị các nhà làm văn học sử “vô tình quên”, nhưng những giá trị tinh thần mà ông đã tạo nên bằng chính tài năng, không vì thế mà bị mất đi. Do đó, Tôi xin góp một vài ý kiến cá nhân kiến nghị đơn vị có liên quan về một số nội dung nhằm trân quý những đóng góp của nhà văn Lý Văn Sâm nói riêng, các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử đất Đồng Nai nói chung.

1. Lý Văn Sâm là nhà hoạt động cách mạng kiên cường và son sắc. Ông còn là một nhà văn kiệt sức của đất Đồng Nai nói riêng và vùng Đông Nam bộ nói chung. Nhưng hiện nay tư liệu về cuộc đời của ông rất ít và các tác phẩm của ông đã dần chìm vào quên lãng, rất ít được xuất bản, tái bản. Do đó, nên ***suu tập tất cả tư liệu về cuộc đời của ông và tác phẩm của ông để làm kho tư liệu*** quý giá cho văn học Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Giúp cho học sinh, sinh viên và các thầy cô ở địa phương có nhiều tư liệu để dạy học sinh biết về công lao và giá trị nghệ thuật trong các tác phẩm của ông. Bên cạnh đó, nên có chương trình giảng dạy, giáo dục, phổ biến, tuyên truyền về công lao và các giá trị nghệ thuật trong các tác phẩm của nhà văn Lý Văn Sâm cho các học sinh, thế hệ trẻ ở Đồng Nai để họ noi theo.

2. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai chưa có tổ chức tôn vinh công lao các nhà danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai, những người có công đóng góp làm nên tên tuổi của vùng đất Đồng Nai – trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm. Do đó, kiến nghị các cơ quan hữu quan nên ***tổ chức lễ tôn vinh công lao và những đóng góp của họ***, để người dân Đồng Nai biết nhiều hơn về những bậc danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai để càng thêm yêu mến đất quê hương mình.

3. Hiện nay, trong hệ thống tên đường của tỉnh chưa có con đường mang tên nhà văn Lý Văn Sâm. Đề trân trọng những công lao mà ông đóng góp cho vùng đất Đồng Nai nên **đặt tên Đường Lý Văn Sâm** để nhân dân Đồng Nai luôn nhớ về những đóng góp của ông.

4. Từ các tác phẩm văn chương của ông, các cơ quan hữu quan có thể **xây dựng thành kịch, phim về các tác phẩm và cuộc đời của nhà văn Lý Văn Sâm** để làm tư liệu quý giá để tuyên truyền, giáo dục thế hệ mai sau hiểu hơn những đóng góp to lớn của ông cho sự nghiệp văn chương của vùng đất Đồng Nai nói riêng và Việt Nam nói chung. Phương pháp dạy học trực quan sinh động này, giúp cho học sinh như tôi và thầy cô giáo giảng dạy rất dễ hiểu, sinh động, giúp chúng tôi nhanh chóng tiếp thu bài và không bị nhàm chán. Bên cạnh đó, đây cũng là kho tư liệu phong phú về cuộc đời và sự nghiệp văn chương của ông.

5. Sau khi ông mất, thân nhân của ông sống rất neo đơn và gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống. Do đó, thân nhân của ông phải bán nhà ở quận Phú Nhuận và Củ Chi. Do đó, kiến nghị chính quyền địa phương, chính quyền Đồng Nai nên **quan tâm, giúp đỡ kịp thời cho thân nhân của gia đình nhà văn Lý Văn Sâm** nói riêng và thân nhân của các nhân vật lịch sử, anh hùng dân tộc nói chung để đền ơn đáp nghĩa những công lao của họ đã đóng góp cho mảnh đất Đồng Nai nói riêng và đất nước nói chung.

6. Hiện nay, các thông tin về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, anh hùng đất Đồng Nai, bà mẹ Việt Nam rất ít và thiếu. Chẳng hạn, khi tôi muốn tìm hiểu về bà mẹ Việt Nam anh hùng của đất Đồng Nai để viết bài dự thi này thì không có thông tin, hoặc thông tin rất ít, v, v.... Do đó, nên **xây dựng bảo tàng hay thư viện để sưu tập và lưu lại tất cả các hiện vật, tư liệu, tác phẩm liên quan** đến những doanh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, bà mẹ Việt Nam anh hùng, những người có công đóng góp cho sự nghiệp tên tuổi của vùng đất Đồng Nai – trong đó có nhà văn Lý Văn Sâm để có nơi cho các tầng lớp nhân dân có thể tham quan, tìm hiểu, học hỏi khi có nhu cầu.

7. Các tác phẩm của Lý Văn Sâm rất hay nhưng hiện nay tôi đang học ở trường thì không có tác phẩm nào của ông được giảng dạy. Do đó, kiến nghị nên



*đưa chương trình giáo dục văn hóa – lịch sử địa phương vào giảng dạy trong các trường học của tỉnh.* Trong đó, ưu tiên dạy văn hóa – lịch sử ở Đồng Nai để giáo viên giảng dạy cho học sinh có thể cảm nhận được những nội dung kiến thức gần gũi nhất, dễ tiếp cận nhất trên địa bàn mà các em đang sinh sống. Bên cạnh đó, nên tổ chức cho các em học sinh, giáo viên đi tham quan thực địa để tìm hiểu thêm về lịch sử địa phương, những danh nhân văn hóa của đất Đồng Nai nói riêng và vùng đất Nam bộ nói chung để minh chứng rằng nội dung các em được học là chuyện có thật. Từ đó, cũng giúp giáo viên và học sinh đi tham quan thực tế, để giao lưu văn hóa giữa các giáo viên trong từng cụm, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy với nhau

8. Hiện nay, các tư liệu về các danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử, bà mẹ Việt Nam anh hùng còn rất ít và sơ sài. Bên cạnh các công trình biên soạn về lịch sử địa phương, bằng việc tập hợp đầy đủ các thông tin, dữ liệu đã có sẵn. Các cơ quan hữu quan *nên thu thập những tư liệu liên quan đến danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai trong thân nhân*, người dân, đặc biệt là những người đã từng sống và chiến đấu với họ để làm phong phú thêm tư liệu.

9. Để kích thích được tinh thần tìm hiểu, học hỏi của sinh viên, học sinh, hàng năm, *trong hệ thống trường học của tỉnh Đồng Nai nên tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức địa phương*, tìm hiểu về di tích, danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử trên địa bàn huyện và trong hệ thống trường học để phát động học sinh, sinh viên, tham gia dưới nhiều hình thức khác nhau thông qua hoạt động của tổ chức Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên, v.... Qua đó, làm cho học sinh và sinh viên thêm tự hào và yêu quê hương mình.

10. Bên cạnh việc xây dựng bảo tàng chuyên về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc của đất Đồng Nai nên *xây dựng website thể hiện tất cả thông tin về họ* để người dân dễ dàng tìm kiếm thông tin mọi lúc, mọi nơi. Đây cũng là hình thức lưu trữ tư liệu hiện đại và la

## KẾT LUẬN

Ông là một trong hai nhà văn xuất sắc của miền Nam giai đoạn 1945 – 1954. Các tác phẩm của ông đã làm say đắm bao nhiêu độc giả ở Sài Gòn và Việt Nam nói chung. Bên cạnh nội dung nghệ thuật đặc sắc, ông còn hướng người ta đến tình yêu thương đất nước, sống, chiến đấu và hy sinh. Thông qua các tác phẩm của mình, Lý Văn Sâm đã tạo nên giá trị nhân văn chân – thiện – mỹ gửi đến cho cuộc đời. Chính những giá trị đó đã tạo ra một chỗ đứng riêng cho nhà văn Lý Văn Sâm trên văn đàn. Bên cạnh đó, Lý Văn Sâm còn là một nhà văn giàu lòng yêu nước, yêu mảnh đất quê hương, gắn bó với đất và người Nam bộ. Những đặc điểm nội dung, tư tưởng và nghệ thuật trong các tác phẩm đã làm ánh lên tính chất tài hoa của ngòi bút Lý Văn Sâm và từ đó đã làm nổi bật lên giá trị văn chương của nhà văn.

Thông qua bài viết này, tôi hy vọng rằng, chúng ta hiểu hơn về những đóng góp to lớn của ông trong cuộc kháng chiến của dân tộc, cho nền văn học Đồng Nai nói riêng, Việt Nam nói chung và những giá trị tinh thần mà nhà văn đã tạo nên bằng chính tài năng của mình không vì thế mà bị mất đi. Từ đó, chúng ta càng thêm quý trọng tài năng và những đóng góp của ông để giữ gìn và phát huy cho thế hệ mai sau. Qua cuộc thi này, giúp tôi hiểu thêm những đóng góp của ông nói riêng và danh nhân văn hóa, nhân vật lịch sử của đất Đồng Nai nói chung để tôi và mọi người càng thêm yêu quý mảnh đất Đồng Nai, góp phần cho việc giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa – lịch sử trong quá trình xây dựng, phát triển tỉnh Đồng Nai giàu đẹp, văn minh ./.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 1)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
2. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 2)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
3. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập (tập 3)*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
4. Bùi Quang Huy (2002), *Lý Văn Sâm toàn tập*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
5. Bùi Quang Huy (1992), *Tuyển tập Lý Văn Sâm*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
6. Bùi Quang Tú (2003), “Có ba con người trong Lý Văn Sâm”, *Văn nghệ* số 4126, 01/2013.
7. Huỳnh Văn Tới (Chủ biên, 1998), *Người Châu Ro ở Đồng Nai*, Nxb. Tổng hợp Đồng Nai.
8. Bùi Quang Huy (1991), “Lý Văn Sâm và những đóng góp xuất sắc về văn học”, *Báo Văn nghệ Đồng Nai*, số 16/4/1991.
10. Vũ Tùng (2011), “Nhà văn Lý Văn Sâm - Một tên tuổi rất đáng trân trọng”, [www.nhavantphcm.com.vn](http://www.nhavantphcm.com.vn)
11. Thu Trân (2007), “Bùi Quang Huy và nghĩa cử của kẻ hậu sinh”, [www.tuoitre.vn](http://www.tuoitre.vn).